

ĐỀ ÔN TẬP HÈ (ĐỀ 8)

Môn: Toán 5

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Cho các số 3,42; 4,23; 2,43; 4,32. Số lớn nhất trong các số đó là:

- A. 3,4 B. 4,23 C. 2,43 D. 4,32

Câu 2: 1 giờ 36 phút = giờ. Số cần điền vào chỗ trống là:

- A. 1,3 giờ B. 1,6 giờ C. 1,06 giờ D. 1,36 giờ

Câu 3: Một hình lập phương có diện tích xung quanh là 16cm^2 thì cạnh của hình lập phương đó là:

- A. 2cm B. 3cm C. 4cm D. 6cm

Câu 4: Một hình tròn có đường kính là 1,2m thì diện tích của hình tròn đó là:

- A. $1,1304\text{ m}^2$ B. $11,304\text{ m}^2$ C. $4,5216\text{ m}^2$ D. $3,768\text{ m}^2$

Câu 5: 25% của 120 là:

- A. 25 B. 30 C. 40 D. 50

Câu 6: Một thùng đựng dầu không có nắp dạng hình lập phương có cạnh là 5dm. Để chống rỉ sét người ta sơn tất cả các mặt ngoài của thùng. Diện tích cần quét sơn cho thùng là:

- A. 100dm^2 B. 150dm^2 C. 125dm^2 D. 80dm^2

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tìm x:

a) $136,5 - x = 5,4 : 0,12$

b) $x + 2,6 = 9,8 : 0,2$

Câu 2. Tính giá trị biểu thức:

a) $145 + 637,38 : 18 \times 2,5$

b) $(27,8 + 16,4) \times 5$

Câu 3. Một bể nước hình hộp chữ nhật có chiều dài là 4,5m, chiều rộng là 2,5m và chiều cao là 1,8m. (bể không có nắp đậy)

a) Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của bể nước hình hộp chữ nhật đó.

b) Bể đó chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước? ($1\text{dm}^3 = 1\text{lít}$).

c) Trong bể đang có $16,2\text{m}^3$ nước. Tính chiều cao của mực nước trong bể.

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện

a) $5,68 + 7,03 + 12,97 + 4,32$

b) $7,25 \times 0,25 \times 40$

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Cho các số 3,42; 4,23; 2,43; 4,32. Số lớn nhất trong các số đó là:

- A. 3,4 B. 4,23 C. 2,43 D. 4,32

Phương pháp

So sánh các số đã cho rồi xác định số lớn nhất.

Lời giải

So sánh các số ta có: $2,43 < 3,42 < 4,23 < 4,32$

Vậy số lớn nhất trong các số đó là: 4,32.

Đáp án: D

Câu 2: 1 giờ 36 phút = giờ. Số cần điền vào chỗ trống là:

- A. 1,3 giờ B. 1,6 giờ C. 1,06 giờ D. 1,36 giờ

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ phút} = \frac{1}{60} \text{ giờ}$

Lời giải

$1 \text{ giờ } 36 \text{ phút} = 1\frac{36}{60} \text{ giờ} = 1\frac{6}{10} \text{ giờ} = 1,6 \text{ giờ}$

Đáp án: B

Câu 3: Một hình lập phương có diện tích xung quanh là 16cm^2 thì cạnh của hình lập phương đó là:

- A. 2cm B. 3cm C. 4cm D. 6cm

Phương pháp

Bước 1. Diện tích một mặt = diện tích xung quanh : 4

Bước 2. Tìm độ dài cạnh hình lập phương

Lời giải

Diện tích một mặt của hình lập phương đó là: $16 : 4 = 4 (\text{cm}^2)$

Ta có: $2 \times 2 = 4$, do đó cạnh của hình lập phương đó là 2cm.

Đáp án: A

Câu 4: Một hình tròn có đường kính là 1,2m thì diện tích của hình tròn đó là:

- A. $1,1304 \text{ m}^2$ B. $11,304 \text{ m}^2$ C. $4,5216 \text{ m}^2$ D. $3,768 \text{ m}^2$

Phương pháp

Bước 1: Bán kính hình tròn = đường kính : 2

Bước 2: Diện tích của hình tròn = Bán kính x bán kính x 3,14

Lời giải

Bán kính hình tròn đó là $1,2 : 2 = 0,6$ (m)

Diện tích hình tròn đó là: $0,6 \times 0,6 \times 3,14 = 1,1304$ (m²)

Đáp án: A

Câu 5: 25% của 120 là:

A. 25

B. 30

C. 40

D. 50

Phương pháp

Muốn tìm giá trị phần trăm của một số, ta lấy số đó chia cho 100 rồi nhân với số phần trăm.

Lời giải

25% của 120 là $120 : 100 \times 25 = 30$

Đáp án: B

Câu 6: Một thùng đựng dầu không có nắp dạng hình lập phương có cạnh là 5dm. Để chống rỉ sét người ta sơn tất cả các mặt ngoài của thùng. Diện tích cần quét sơn cho thùng là:

A. 100dm²

B. 150dm²

C. 125dm²

D. 80dm²

Phương pháp

Bước 1: Tìm diện tích một mặt = cạnh x cạnh

Bước 2: Diện tích cần quét sơn = diện tích một mặt x 5

Lời giải

Diện tích một mặt của cái thùng đó là:

$$5 \times 5 = 25 \text{ (dm)}$$

Diện tích cần quét sơn cho thùng là:

$$25 \times 5 = 125 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tìm x:

a) $136,5 - x = 5,4 : 0,12$

b) $x + 2,6 = 9,8 : 0,2$

Phương pháp

a) Bước 1: Tính kết quả ở vế phải

Bước 2: Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

b) Bước 1: Tính kết quả ở vế phải

Bước 2: Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ đi số hạng kia

Lời giải

$$a) 136,5 - x = 5,4 : 0,12$$

$$136,5 - x = 45$$

$$x = 136,5 - 45$$

$$x = 91,5$$

$$b) x + 2,6 = 9,8 : 0,2$$

$$x + 2,6 = 49$$

$$x = 49 - 2,6$$

$$x = 46,4$$

Câu 2. Tính giá trị biểu thức:

$$a) 145 + 637,38 : 18 \times 2,5$$

$$b) (27,8 + 16,4) \times 5$$

Phương pháp

a) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

b) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước.

Lời giải

$$a) 145 + 637,38 : 18 \times 2,5$$

$$= 145 + 35,41 \times 2,5$$

$$= 145 + 88,525$$

$$= 233,525$$

$$b) (27,8 + 16,4) \times 5$$

$$= 44,2 \times 5$$

$$= 221$$

Câu 3. Một bể nước hình hộp chữ nhật có chiều dài là 4,5m, chiều rộng là 2,5m và chiều cao là 1,8m. (bể không có nắp đáy)

a) Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của bể nước hình hộp chữ nhật đó.

b) Bể đó chứa được nhiều nhất bao nhiêu lít nước? ($1\text{dm}^3 = 1\text{lít}$).

c) Trong bể đang có $16,2\text{m}^3$ nước. Tính chiều cao của mực nước trong bể.

Phương pháp

a) Diện tích xung quanh = (chiều dài + chiều rộng) x 2 chiều cao

Diện tích đáy bể = chiều dài x chiều rộng

Diện tích toàn phần = Diện tích xung quanh + Diện tích đáy bể

b) Thể tích bể = chiều dài x chiều rộng x chiều cao

c) Chiều cao mực nước = thể tích nước : diện tích đáy bể

Cách giải

a) Diện tích xung quanh của bể nước là:

$$(4,5 + 2,5) \times 2 \times 1,8 = 25,2 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích đáy của bể nước là:

$$4,5 \times 2,5 = 11,25 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích toàn phần của bể nước là:

$$25,2 + 11,25 = 36,45 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Thể tích của bể nước là:

$$4,5 \times 2,5 \times 1,8 = 20,25 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$20,25\text{m}^3 = 20\,250\text{dm}^3 = 20\,250 \text{ lít}$$

c) Chiều cao của mực nước trong bể là:

$$16,2 : 11,25 = 1,44 \text{ (m)}$$

Đáp số: a) $25,2\text{m}^2$; $36,45\text{m}^2$

b) 20 250 lít.

c) 1,44m.

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện

a) $5,68 + 7,03 + 12,97 + 4,32$

b) $7,25 \times 0,25 \times 40$

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để nhóm các số có tổng hoặc tích là số tròn chục với nhau.

Lời giải

a) $5,68 + 7,03 + 12,97 + 4,32$

$$= (5,68 + 4,32) + (7,03 + 12,97)$$

$$= 10 + 20$$

$$= 30$$

b) $7,25 \times 0,25 \times 40$

$$= 7,25 \times (0,25 \times 40)$$

$$= 7,25 \times 10$$

$$= 72,5$$